

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT HÙNG VƯƠNG

DANH SÁCH
THÍ SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 10 TRƯỜNG
NĂM HỌC 2026 - 2027

(Ban hành kèm theo Thông báo số 330/TB-HV ngày 15/7/2026 của Trường Trung học phổ thông Hùng Vương)

STT	Mã học sinh	Họ và tên	Trường THCS/ TH&THCS	Ghi chú
1	HS1013798577	Phan Thị Diệu Linh	TrườngTHCS Buôn Trấp	
2	HS1013588272	Lê Thị Khánh Thy	Trường THCS Lương Thế Vinh	
3	HS1015425887	Nguyễn Hương Giang	Trường THCS Võ Nguyên Giáp	
4	HS1013588198	Chu Thị Ánh Tuyết	Trường THCS Lương Thế Vinh	
5	HS1015487552	Chu Thị Bảo An	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	
6	HS1023816945	Đào Duy Quân	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	
7	HS1013798596	Trần Thị Thuý Trinh	TrườngTHCS Buôn Trấp	
8	HS1013588228	Đinh Thị Nhung	Trường THCS Lương Thế Vinh	
9	HS1013798796	Nguyễn Tiến Thắng	TrườngTHCS Buôn Trấp	
10	HS1013588305	Đinh Thị Thanh Trúc	Trường THCS Lương Thế Vinh	
11	HS1013798735	Nguyễn Thanh Hoàng Hiếu	TrườngTHCS Buôn Trấp	
12	HS1013798798	Bùi Thị Thanh Thương	TrườngTHCS Buôn Trấp	
13	HS1013800723	Vũ Thị Kiều My	Trường THCS Lương Thế Vinh	
14	HS1013588219	Đặng Thị Ngọc Hiếu	Trường THCS Lương Thế Vinh	
15	HS1013798574	Văn Ngọc Khuê	TrườngTHCS Buôn Trấp	
16	HS1013588197	Nguyễn Quốc Anh Tuấn	Trường THCS Lương Thế Vinh	
17	HS1013798679	Đặng Thanh Thiên	TrườngTHCS Buôn Trấp	
18	HS1015487519	Phạm Thị Mỹ Duyên	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	
19	HS1015425872	Đàm Trần Anh Khoa	Trường THCS Võ Nguyên Giáp	
20	HS1013588297	Trần Thị Như	Trường THCS Lương Thế Vinh	
21	HS1013588263	Trần Hải Tân	Trường THCS Lương Thế Vinh	
22	HS1015487451	Trần Văn Tín Duy	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	
23	HS1013588294	Nguyễn Phan Bảo Ngọc	Trường THCS Lương Thế Vinh	
24	HS1015436320	Nguyễn Văn Tân	TrườngTHCS Buôn Trấp	
25	HS1013588201	Đàm Thị Mai Vân	Trường THCS Lương Thế Vinh	
26	HS1013588300	Phạm Thủy Tiên	Trường THCS Lương Thế Vinh	
27	HS1013588157	Cao Thị Thùy Lâm	Trường THCS Lương Thế Vinh	
28	HS1013588183	Lưu Thị Mỹ Duyên	Trường THCS Lương Thế Vinh	
29	HS1015487456	H' Rakia Niê	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	
30	HS1015487575	H' Yền Niê	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	

STT	Mã học sinh	Họ và tên	Trường THCS/ TH&THCS	Ghi chú
31	HS1015487533	H' Mi Hđők	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	
32	HS1015487570	Y - Ya Kơ Byă	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	
33	HS1013798710	Nguyễn Công Thành	TrườngTHCS Buôn Trấp	
34	HS1013798709	Huỳnh Văn Thắng	TrườngTHCS Buôn Trấp	
35	HS1015487520	Võ Đặng Hưng Thịnh	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	
36	HS1015487563	Trương Khải Quân	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	
37	HS1015487457	H' Sila Niê	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	
38	HS1015487546	Y Kuân Hđuề	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	
39	HS1015487489	Châu Văn Sinh	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	
40	HS1013798607	Đặng Thành Đông	TrườngTHCS Buôn Trấp	
41	HS1013821109	Nguyễn Thế Sơn	Trường THCS Lê Đình Chinh	
42	HS1013762727	Trần Thị Huyền Trang	THCS Lê Quý Đôn	
43	HS1015487545	Y - Thiam Niê	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	
44	HS1017412099	Lê Hoàng Trường	THCS Nguyễn Trãi	
45	HS1015487441	Đình Quang Duy	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	
46	HS1013588174	Nguyễn Văn Nguyên Anh	Trường THCS Lương Thế Vinh	
47	HS1013762773	Phan Văn Phát	THCS Lê Quý Đôn	
48	HS1013588217	Nguyễn Đức Giang Đông	Trường THCS Lương Thế Vinh	
49	HS1015487484	Bùi Văn Minh	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	
50	HS1013821098	Nguyễn Hữu Phi	Trường THCS Lê Đình Chinh	

Danh sách này có 50 học sinh./.